

Số: **362**/BC - UBND

Hà Nội, ngày **27** tháng **11** năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình thi hành Luật Thủ đô năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo về việc thực hiện Luật Thủ đô năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 27/12/2018 theo dõi thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn Thành phố năm 2019. Theo đó, tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách của Luật đã được đánh giá tại Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành luật Thủ đô của Thành phố gửi Chính phủ; giao các sở, ban, ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá việc thi hành luật Thủ đô, trong đó tập trung đối với các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Thủ đô do HĐND, UBND Thành phố ban hành (Nghị quyết, quyết định); nghiên cứu, khảo sát, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù đảm bảo định hướng xây dựng theo Đề án chính quyền đô thị; tiếp tục phối hợp với các cơ quan trung ương trong việc ban hành văn bản quy pháp luật theo quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch xây dựng một số văn bản quy pháp luật có liên quan đến phát triển Thủ đô.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND quận, huyện, thị xã đã bám sát chỉ đạo của UBND Thành phố, kịp thời ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Luật Thủ đô và kế hoạch truyền truyền, phổ biến, giáo dục luật của đơn vị, địa phương mình trong đó có nội dung về Luật Thủ đô.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi

tiếp tục được các ngành, các cấp, các đơn vị đoàn thể tổ chức thực hiện với nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị giới thiệu về kết quả đánh giá triển khai 05 năm thi hành Luật Thủ đô, lồng ghép nội dung Luật Thủ đô trong các hội nghị chuyên đề; các bài viết, chuyên mục của các cơ quan Báo, Đài phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử tuyên truyền pháp luật của thành phố, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở...; thông qua các Hội nghị, Tọa đàm về chính sách phát triển giao dịch và đào tạo Hà Nội sau 05 năm thi hành Luật thủ đô; thực trạng công tác quản lý và bảo vệ môi trường, đất đai, quy hoạch, quản lý nhà chung cư, dân cư... của Thủ đô; Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực Văn hóa, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường tại các quận theo quy định của Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô và các Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và việc đề xuất nâng mức xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với các hành vi theo Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; lồng ghép nội dung tuyên truyền Luật thủ đô với chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố năm 2019...

3. Công tác rà soát và sửa đổi, bổ sung văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền Thành phố

Năm 2019, Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tổ chức rà soát các văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND đã ban hành, trong đó, xác định những nội dung không còn phù hợp, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế. Kết quả đã rà soát đối với 14 nghị quyết, 02 quyết định, các sở, ngành có liên quan đã trình HĐND Thành phố:

- Ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013.

- Hoàn thiện trình HĐND Thành phố các dự thảo Nghị quyết để thông qua tại kỳ họp tháng 12 năm 2019: Sửa đổi các Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố; Nghị quyết nâng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô.

Bên cạnh đó, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục đề nghị Bộ Xây dựng và bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành

quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị phù hợp với điều kiện thực tế để lập quy hoạch, thiết kế đô thị tại các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Luật Thủ đô).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ VÀ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Bên cạnh những kết quả tích cực của các cơ chế chính sách theo quy định Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết, đã được đánh giá tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 21/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Tổng kết 05 năm thi hành Luật thủ đô, trong năm 2019, các quy định của Luật tiếp tục được triển khai và thi hành, từng bước đi vào cuộc sống, cụ thể:

1. Về quy hoạch xây dựng, phát triển và biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch (Điều 8, Điều 9)

a) Việc lập quy hoạch: Thành phố đã chủ động rà soát quy hoạch được phê duyệt (trước khi Luật Thủ đô có hiệu lực), để thực hiện việc điều chỉnh cho phù hợp với Quy hoạch chung. UBND Thành phố đã phê duyệt 57/68 đồ án (gồm 26/35 đồ án Quy hoạch phân khu, 31/33 đồ án Quy hoạch chung của các quận, huyện, thị xã; tỷ lệ phủ kín quy hoạch được duyệt theo số lượng đồ án là 83%, theo diện tích là 86%). Hiện nay, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội để hoàn chỉnh các đồ án để trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt (09 đồ án quy hoạch phân khu: H1-1 (A,B,C), H1-2, H1-3, H1-4, R1-5, R-6, GN (A) và đồ án Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Hòa Lạc, 01 đồ án quy hoạch chung huyện Gia Lâm dùng để chờ điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô). Quy hoạch phân khu nội đô đã được hoàn chỉnh lấy ý kiến Bộ Xây dựng; Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Hòa Lạc đã được Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ. Việc lập, phê duyệt quy hoạch và xây dựng không gian đô thị đảm bảo nguyên tắc công khai, đồng bộ, ổn định, lâu dài theo quy định tại Điều 8 Luật Thủ đô.

Thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch: Phân khu đô thị khu vực Ga Hà Nội và vùng phụ cận; quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tại Vạn Phúc, quận Hà Đông và Bát Tràng, huyện Gia Lâm; quy hoạch mạng lưới không gian bãi đỗ xe ngầm tại 04 quận trung tâm; quy hoạch các chung cư cũ. Tổ chức thống kê rà soát và xác định 311/386 xã thuộc 17 huyện phải lập điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới. Đến nay UBND các huyện đã phê duyệt nhiệm vụ 225/311 xã, phê duyệt 215 quy hoạch chung xã nông thôn mới theo thẩm quyền, trong đó 10 huyện: Ứng Hòa, Mỹ Đức, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Hoài Đức, Phú Xuyên, Mê Linh đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung các xã.

b) *Các biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch*: Chỉ đạo UBND các quận triển khai xây dựng 12 quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc làm cơ sở cho quản lý trật tự xây dựng¹; không xem xét giải quyết các trường hợp mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (chỉ chấp thuận một số dự án cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, không tăng giường bệnh như bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức...). Theo nhu cầu thực tiễn của các Bộ ngành, Thành phố cũng đã xem xét, giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các cơ sở bệnh viện, cơ sở giáo dục, các cơ quan để phục vụ di dời.

- *Biện pháp di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành*: Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo công tác di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị; đã tổ chức việc quan trắc, phân tích đánh giá ô nhiễm môi trường tại các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn 12 quận nội thành. Thực hiện việc rà soát, đối chiếu, xác định các cơ sở không phù hợp quy hoạch và dự kiến quy hoạch sử dụng đất sau khi di dời. Qua đó đã xác định lộ trình đến năm 2020 di dời 117 cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn 12 quận ra khỏi nội thành. Đã tổ chức phân nhóm tiêu chí, thứ tự di dời. Bước đầu xây dựng cơ chế mang tính nguyên tắc chung áp dụng đối với từng loại đối tượng để hỗ trợ, khuyến khích thực hiện di dời, khai thác sử dụng quỹ đất tạo nguồn vốn tái đầu tư cho các cơ sở phải di dời.

Đối với công tác di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục theo Quyết định 130/QĐ-TTg, các Bộ được giao nhiệm vụ chưa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp, cơ chế tài chính về di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành. Đối với quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 đang được Bộ Xây dựng chủ trì lập theo nhiệm vụ Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04/6/2014 (trong đó yêu cầu xác định các trụ sở Bộ, ngành cần phải di dời). Trong quá trình xây dựng nhiệm vụ, UBND Thành phố đã có văn bản tham gia ý kiến.

Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận rà soát, lập danh các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng không có khả năng khắc phục trình HĐND xem xét quyết định việc di dời.

¹ 08 quy chế đã được thẩm định; 04 quy chế đang trong quá trình lập.

- Về quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường: Thành phố đã tổ chức rà soát, xây dựng danh mục đồ án đến năm 2020 gồm: 56 đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường (42 đồ án giao trước năm 2015), nhằm đảm bảo quy hoạch chi tiết trục đường mới trong đô thị theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Luật Thủ đô và Khoản 3, Điều 31 Luật Quy hoạch đô thị, phải đảm bảo phạm vi lập quy hoạch mở rộng mỗi bên khoảng 50m. Sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực, Thành phố đã phê duyệt một số đồ án quy hoạch chi tiết 2 bên tuyến đường.

2. Về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan và xây dựng đô thị (Điều 10)

a) Về quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị: Thành phố đã phê duyệt hơn 136 đồ án quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị, hai bên tuyến đường, các dự án hạ tầng xã hội, kỹ thuật đô thị. Thực hiện rà soát 642 đồ án, dự án trên địa bàn mở rộng; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục triển khai 329 đồ án, dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch Hà Nội mở rộng. Hoàn thành việc rà soát, đề xuất cho dừng, giãn và hoãn, chuyển đổi mục đích đầu tư các dự án không phù hợp quy hoạch. Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố; tiếp tục công tác chỉnh trang, bảo tồn phố cổ, phát huy giá trị không gian đi bộ khu bảo tồn cấp 1 trong khu phố cổ (với 12 tuyến phố) kết nối với không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm đạt hiệu quả cao đáp ứng được yêu cầu của nhân dân và khách du lịch.

Về đồ án quy hoạch đảm bảo tạo lập không gian cảnh quan khu vực hai bên sông Hồng (Khoản 1 Điều 10). Căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, UBND Thành phố đã tổ chức nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch phân khu sông Hồng tỷ lệ 1/5000., UBND Thành phố ban hành (Quyết định số 4770/QĐ-UBND ngày 23/10/2012). Theo đồ án phân khu đô thị sông Hồng nằm trải dài trên địa giới hành chính 13 quận, huyện gồm Đan Phượng, Từ Liêm, Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Trì, Thường Tín, Mê Linh, Đông Anh, Long Biên và Gia Lâm. Quy mô diện tích đất nghiên cứu quy hoạch khoảng 11.513 ha. Tuy nhiên, ngày 18/02/2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 257/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, do vậy để giải quyết toàn diện các vấn đề liên đến quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, Thành phố đã chỉ đạo nghiên cứu, lập Quy hoạch phân khu phạm vi khu vực ngoài đê dọc hai bên sông Hồng đảm bảo phòng chống lũ, tạo lập một đô thị hiện đại, khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo quỹ đất để tạo nguồn lực thực hiện quy hoạch; phát triển giao thông vận tải và du lịch đường sông; ưu tiên tái định cư tại chỗ.

Việc phê duyệt thiết kế đô thị riêng trong khu vực đã ổn định chức năng sử dụng đất để phục vụ cho việc quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị và cấp phép xây dựng (khoản 3 Điều 10). Thực hiện Khoản 2 Điều 32 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã lập 60 đồ án thiết kế đô thị riêng². Đến nay UBND Thành phố đã phê duyệt 03 đồ án thiết kế đô thị theo thẩm quyền liên quan đến địa giới hành chính hai quận, huyện gồm: Đồ án thiết kế đô thị - Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến đường Trần Phú - Kim Mã (Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 27/06/2013); Đồ án thiết kế đô thị hai bên tuyến đường Trường Chinh (Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 12/02/2018); Đồ án thiết kế đô thị hai bên tuyến đường Xuân Thủy (Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 31/5/2016).

b) Về cải tạo chỉnh trang hai bên tuyến đường giao thông, thiết kế đô thị:

Thành phố đã phê duyệt danh mục đồ án đến năm 2020 gồm 94 đồ án thiết kế đô thị (trong đó 46 đồ án giao trước năm 2015). Công tác chỉnh trang, nâng cấp đô thị được triển khai đồng bộ. Nhiều vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới; nhiều tuyến phố được chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Hệ thống cây xanh đô thị tiếp tục được quan tâm đầu tư và phát triển gắn với hệ thống công viên, hồ nước tạo thành không gian xanh đô thị, phục vụ công cộng. Triển khai phương án đặt hàng công tác duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn 12 quận và các trục đường liên quận, huyện giai đoạn 2020 -2024; trồng mới 600 nghìn cây xanh trong đó trồng 1000 cây hoa Anh đào tại công viên Hòa Bình do Nhật Bản trao tặng. Hệ thống chiếu sáng, trang trí đô thị được đầu tư chiều sâu, đảm bảo ngày càng sáng hơn, đẹp hơn, tỷ lệ chiếu sáng đô thị đạt 98%; triển khai thí điểm giải pháp ứng dụng năng lượng mặt trời cho hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố.

c) Về xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực 04 quận: Thành phố đã phối hợp với Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia (thuộc Bộ Xây dựng) tổ chức xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, tuy nhiên đến nay chưa ban hành.

3. Về bảo tồn và phát triển văn hoá (Điều 11)

a) Về tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa: Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc phố cổ Hà Nội và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. UBND thành phố đã phê duyệt danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình

² Sở Quy hoạch - Kiến trúc (11 đồ án), Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (11 đồ án); UBND các quận, huyện, thị xã (29 đồ án + 09 đồ án cải tạo chỉnh trang) tổ chức thực hiện các đồ án thiết kế đô thị

kiến trúc xây dựng trước năm 1954 và di sản phi vật thể trên địa bàn Thủ đô. Đã triển khai và đạt được một số kết quả tích cực trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Thủ đô. Các nguồn lực văn hóa được quản lý, khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị, không chỉ mang lại hiệu quả phát triển kinh tế..., mà còn phục vụ phát triển du lịch của Thủ đô.

b) Về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô

Thành phố ban hành quy định về quy trình, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công viên, vườn hoa, khu vui chơi, giải trí, công trình văn hóa không có khả năng kinh doanh và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản đạt được hiệu kết quả, Thành phố đã hoàn thành công tác kiểm tra, khảo sát hiện trạng 149 di tích đã được xếp hạng, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến có giá trị tiêu biểu xuống cấp nặng tại 22 quận, huyện, thị xã. Công tác vinh danh các nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm; Hà Nội dẫn đầu cả nước về số lượng nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể được Nhà nước phong tặng³. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn thành phố có nhiều chuyển biến, cơ bản các lễ hội đã diễn ra vui tươi, an toàn, văn minh. Thành phố đã hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ trình UNESCO đề cử Hà Nội tham gia mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” năm 2019.

Các làng nghề truyền thống có trong danh mục đã được cộng đồng nhân dân quan tâm, bảo tồn để phát triển du lịch, Thành phố đã phê duyệt quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tại Vạn Phúc, quận Hà Đông và Bát Tràng, huyện Gia Lâm. Các loại hình văn hóa phi vật thể được HĐND Thành phố ban hành trong Nghị quyết như Ca trù, Hội Gióng được chính quyền và nhân dân Thủ đô quan tâm đặc biệt.

4. Về phát triển Giáo dục và Đào tạo (Điều 12)

a) Quy định thực hiện phổ cập và phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Năm học 2019 - 2020, trên địa bàn Thành phố có 2.711 trường mầm non, phổ thông với 63.391 nhóm lớp, 2.023.866 học sinh, tăng 34 trường với 1.969 nhóm lớp so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, Thành phố đã kiểm định chất lượng 100 trường công nhận mới, và 109 trường công nhận lại trong năm 2019 đưa tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố là 55,1% (1.493/2.711 trường), trong đó trường công lập là 66,7% (1.457/2.183). Chất lượng giáo dục của Thành phố

³ Năm 2019, Hà Nội có 07 Nghệ nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, 36 Nghệ nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú và 01 Nghệ nhân được phong truy tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.

được giữ vững và có nhiều tiến bộ, tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước, giành thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế với 48 giải và huy chương tại các kỳ thi quốc tế năm 2019, trong đó đặc biệt có 03 học sinh giành 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc tại các kỳ thi Olympic quốc tế toán học (IMO), Vật lý (IPhO) và Hóa học (IChO); 134 giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (trong đó có 11 giải nhất)....

b) Việc thực hiện quy định xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. Đến năm 2019, toàn Thành phố có 19 trường được Thành phố ra quyết định công nhận trường chất lượng cao (07 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 04 trường THCS, 04 trường THPT).

5. Phát triển khoa học và công nghệ (Điều 13)

a) Về phát triển khoa học công nghệ:

Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ trên địa bàn như: Cơ chế đặc thù, định mức chi đối với hoạt động sáng kiến, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thẩm định công nghệ và một số lĩnh vực khoa học công nghệ khác; thiết lập Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố; Đề án Công viên khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội... Tổ chức thành công Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo Hà Nội – Hà Nội Innovation Summit 2019.

Năm 2019, Thành phố đã phê duyệt và công bố 68 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong đó 53 đề tài và 13 dự án sản xuất thử nghiệm), tổ chức thực hiện theo phương thức tuyển chọn đối với 63 tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ; tiến hành nghiệm thu 30 đề tài, tổng kết 12 đề tài. Sản phẩm của các công trình nghiên cứu khoa học tiếp tục góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thủ đô.

b) Về chính sách trọng dụng nhân tài; chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô:

Thành phố đã quyết định tiếp nhận 53 thủ khoa xuất sắc vào làm việc tại các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố; tuyển dụng đặc cách đối với 54 vận động viên xuất sắc đạt Huy chương tại giải thi đấu Thể thao quốc tế, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú công tác các cơ quan, đơn vị; bổ sung kinh phí cho Quỹ khuyến khích và đào tạo tài năng của Thành phố số tiền là 68 tỷ đồng nhằm đảm bảo đủ kinh phí thực

hiện các chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài của Thành phố.

c) Thực hiện chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô:

Thành phố tiếp tục bố trí kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình về khoa học, công nghệ của Thành phố, với tỷ lệ không thấp hơn chỉ tiêu Trung ương giao; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố luôn được duy trì.

6. Quản lý và bảo vệ môi trường (Điều 14)

Thành phố tiếp tục triển khai các nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn đến năm 2020 và những năm tiếp theo⁴. Triển khai Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020; Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Vận hành có hiệu quả 10 trạm quan trắc tự động không khí và 01 xe quan trắc không khí lưu động; 06 trạm quan trắc nước mặt tự động để nhân dân và các cơ quan truyền thông theo dõi chất lượng không khí hàng ngày, kịp thời cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp bảo vệ sức khỏe. Tiếp tục đầu tư Dự án “Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội”; phối hợp với các tổ chức quốc tế thống nhất kế hoạch nghiên cứu, kiểm kê và xác định các nguồn thải, đề xuất các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng không khí và môi trường Thành phố; rà soát cơ sở pháp lý, hỗ trợ Thành phố xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu lần thứ 3.

Thành phố đã chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông đưa tin, phản ánh kịp thời về công tác môi trường; tổ chức hội thảo chuyên đề về giảm thiểu ô nhiễm không khí; triển khai chiến dịch về hạn chế đốt rơm rạ và sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn, các chương trình phân loại và thu gom rác thải nhựa, tuyên truyền các sự kiện thường niên như chiến dịch Giờ trái đất, Ngày hội không khí sạch – Hà Nội xanh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới năm 2019... Tích cực phối hợp với Bộ tư lệnh hóa học, Bộ tư lệnh Thủ đô, UBND quận Thanh Xuân, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam, Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 10 – Urenco10 tập trung triển khai khắc phục, xử lý sự cố môi trường do cháy nổ xảy ra tại Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông.

⁴ Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2017 về việc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 về khắc phục các tồn tại hạn chế; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường Thành phố....

Bên cạnh đó, đã tập trung triển khai nhiều chương trình, dự án, đề án nhằm từng bước cải thiện môi trường Thủ đô, hoàn thành chương trình trồng 1 triệu cây xanh và tiếp tục trồng mới 600 nghìn cây xanh; việc triển khai dự án, đề án thử nghiệm nạo vét và xử lý nước sông, hồ đã đạt được những kết quả nhất định, chất lượng nước các hồ được cải thiện; hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng, cây xanh, đường dạo, vỉa hè) đã hoàn thiện hơn, môi trường từng bước được cải thiện.

7. Quản lý đất đai (Điều 15)

a) Về quy hoạch sử dụng đất: Thành phố hoàn thành phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của 30/30 quận, huyện, thị xã theo đúng tiến độ; ban hành Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019⁵. Công tác thu hồi, đất giao đất, cho thuê đất đã góp phần tạo nguồn thu ngân sách từ đất dự kiến khoảng 15.900 tỷ đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng Thủ đô. Việc tổ chức xây dựng, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, hệ thống thông tin địa lý; thông tin về địa chính, giá quyền sử dụng đất, giá cho thuê đất, thông tin về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thủ đô đã được thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Thủ đô.

b) Về biện pháp đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô: Thành phố ban hành quyết định về quy định trình tự, thủ tục ban hành quyết định về kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm, các biện pháp thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và phân kỳ thu hồi đất, giao đất giải phóng mặt bằng. Quy định về thưởng tiền độ đã khuyến khích, tạo sự đồng thuận cao trong việc chấp hành, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư được thực hiện nhanh và thuận tiện hơn. Nhiều dự án trọng điểm, nhất là các tuyến đường vành đai I, II, đã hoàn thành công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; vượt tiến độ đề ra, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thành phố.

8. Về phát triển và quản lý nhà ở (Điều 16)

a) Chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành: Thành phố đã tổ chức nghiên cứu xây dựng một số cơ chế, chính sách áp dụng đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại tạo lập quỹ nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố; lập các Đề án xây dựng nhà tái định định cư, nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện việc rà soát, công khai Danh

⁵ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/7/2019.

mục các dự án ưu tiên, kêu gọi đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm tiếp theo.

b) *Chính sách cải tạo chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp*: UBND Thành phố đã tham mưu cho Thành ủy ban hành Nghị quyết 26-NQ/TU về quản lý nhà chung cư trên địa bàn Thành phố; xây dựng Đề án và cơ chế cải tạo xây dựng mới các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố báo cáo Bộ Xây dựng về thực hiện chính sách cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Tiến hành rà soát tổng thể quỹ nhà tái định cư của Thành phố và xây dựng báo cáo về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020; sơ kết Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo tiếp tục quản lý tốt quỹ nhà chuyên dùng⁶, quản lý nhà chung cư tái định cư⁷; tiếp tục hoàn thiện dự thảo quy định về quản lý bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố; quy định quản lý diện tích kinh doanh dịch vụ thay thế Quyết định 32/2011/QĐ-UBND. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng chung cư thương mại trên địa bàn Thành phố Hà Nội⁸; tổ chức kiểm tra được 14/18 quận, huyện có nhà chung cư; yêu cầu 20 Chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị; ban hành 02 Quyết định cưỡng chế kinh phí bảo trì 2% đối với 02 Chủ đầu tư, công khai Danh sách 13 chủ đầu tư UBND Thành phố bản yêu cầu bàn giao đầy đủ kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung nhà chung cư. Cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra, giải quyết 77/89 nhà chung cư có đơn kiến nghị,

⁶ Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở Tài chính, Liên ngành Thành phố sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/NĐ-CP; Báo cáo UBND Thành phố phương án cho thuê nhà chuyên dùng tại 25 và 36 Hàng Gà, 83 Hàng Điều, 30 Tràng Tiền. Có văn bản đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện xử lý sau Thanh tra tại: 16 Lãn Ông; tầng 2, 80 Hàng Trống; 43 và 51 Lò Đúc; 281 Đội Cấn; 518+519+523, nhà C4, Tập thể Giảng Võ; 41 Hàng Bồ; 25A Phùng Hưng; Thu hồi nhà chuyên dùng bị chiếm dụng tại 53 Đình Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm; 11 Hàng Đồng (lần 2); 43-51 Lò Đúc, 80 Nguyễn Du; VB gửi Chi Cục thuế về nghĩa vụ tài chính đối với các địa điểm nhà chuyên dùng tại 43, 51 Lò Đúc và 80 Nguyễn Du. Trình UBND Thành phố quyết định cưỡng chế, thu hồi đối với cơ sở nhà đất tại: 58-60 Hàng Buồm, 41 Hàng Điều, 45 Nguyễn Khuyến, 125 Tây Sơn. Xử lý 30 vụ việc liên quan đến nhà chuyên dùng theo chỉ đạo và đơn thư.

⁷ Sở Xây dựng đã báo cáo UBND Thành phố về phương án quản lý DT KDDV (đề xuất thực hiện thu tiền thuê diện tích KDDV kể từ năm 2019 đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, đơn vị đã được UBND Thành phố chấp thuận bố trí thuê, sử dụng không phải trả tiền; Cho phép gia hạn bằng Phụ lục hợp đồng đến hết ngày 31/12/2019 các trường hợp ko vi phạm; Trả tiền thuê nhà 01 lần cho cả thời gian thuê, giá thuê theo đơn giá tại Quyết định số 5469/QĐ-UBND ngày 10/9/2013. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND Thành phố (Đã đấu giá được 2 địa điểm: T1 Nhà N6E Trung Hòa Nhân Chính; T1 nhà CT1B Xuân); Đã có văn bản đề nghị UBND các quận Hoàng Mai, Tây Hồ, Cầu Giấy thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi các diện tích KDDV tại nhà chung cư tái định cư. Bàn giao công tác quản lý vận hành nhà chung cư tái định cư B7 Kim Liên, quận Đống Đa; Kiểm tra các diện tích kinh doanh dịch vụ và việc bố trí sử dụng trái phép diện tích KDDV tại các nhà N3, N5, N6, N7, N9 và N10 Đầu Tàu, quận Hoàng Mai. Ban hành Văn bản đề nghị Công ty TNHH MTV QL&PTN, Tổng Công ty nhà Hà Nội rà soát về nghĩa vụ tài chính tại diện tích KDDV tại các tòa nhà tái định cư đối với các đơn vị nợ tiền thuê nhà và chưa nộp tiền thuê nhà; Văn bản đề nghị Công ty TNHH MTV QL&PTN, Tổng Công ty nhà Hà Nội về đẩy nhanh tiến độ tổ chức hội nghị nhà chung cư tại các tòa nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

⁸ Kế hoạch số 20/KH-SXD(QLN) ngày 25/2/2019 về kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 203/QĐ-SXD ngày 18/3/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng về thành lập Đoàn Kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

tranh chấp; lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 985 triệu đồng.

c) Về quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà thương mại, khu đô thị mới (Khoản 4, Điều 16):

Thành phố ban hành quy định về diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, các dự án nhà thương mại, khu đô thị mới có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên phải dành 25% diện tích đất ở hoặc 25% diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 5/11/2019 quy định về quản lý bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố. Việc thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, các dự án có quy mô từ 10ha trở lên khi phê duyệt quy hoạch và thực hiện dự án đều bố trí quỹ đất hoặc diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định.

9. Về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Điều 17)

a) Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải được Thành phố quan tâm, ưu tiên đầu tư và có chính sách huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật có quy mô lớn, quan trọng. Năm 2019, Thành phố đã tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các đồ án, đề án, quy hoạch, kế hoạch và quy định về lĩnh vực giao thông trên địa bàn. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm như: Dự án Vành đai 2 trên cao; dự án Cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường Vành đai 3 trên cao; dự án Xây dựng tuyến đường phía tây Khu đô thị mới C2 Gamuda Gardens với đường Vành đai 3 dưới cấp thấp; dự án đường sắt Nhổn - ga Hà Nội... Đôn đốc tiến độ thi công 60 công trình thuộc các dự án cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp và chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông năm 2019. Nghiên cứu giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, bàn giao, khai thác tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông và xây dựng phương án kết nối hạ tầng giao thông, hạ tầng xe buýt với tuyến đường.

Thành phố đã ban hành Nghị quyết sửa đổi và thay thế Nghị quyết về ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác, áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; tiếp tục thực hiện sắp xếp điều chuyển luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh bằng xe ô tô trên địa bàn Thành phố, đã rà soát, điều chỉnh 134 tuyến và xóa bỏ 03 tuyến vận tải liên tỉnh.

b) Cấp nước sạch được đẩy nhanh tiến độ

Thành phố đã hoàn thiện trình Bộ Xây dựng thẩm định đồ án Điều chỉnh

quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng và triển khai kế hoạch cấp nước mùa hè năm 2019; rà soát, xây dựng đề án tiến tới ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch trong năm 2019⁹. Tăng cường phát huy hết công suất các nhà máy nước đã đi vào hoạt động (Bắc Thăng Long - Vân Trì, Sông Đuống, Hà Đông, Trạm bơm tăng áp và bể chứa từ nguồn nhà máy nước sông Đà) đảm bảo đủ nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân, nhất là thời gian cao điểm đầu mùa hè (tổng nhu cầu dùng nước khoảng 1.160.000m³/ngđ, tăng so với thời gian cao điểm hè 2018 trên 110.000m³/ngđ), đảm bảo đáp ứng nhu cầu những khu vực thường thiếu nước vào mùa hè các năm. Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư mở rộng mạng cấp nước, dự kiến đến cuối năm 2019 hoàn thành thêm 11 dự án phát triển mạng, tỷ lệ đạt 73% - 75%.

c) Thoát nước và xử lý nước thải được duy trì, hệ thống hồ trên địa bàn tiếp tục được quan tâm cải tạo

Thành phố xây dựng quy hoạch điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 lưu vực S3; triển khai kế hoạch đảm bảo thoát nước mùa mưa năm 2019. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường hồ nội thành; rà soát, tổng hợp nhu cầu xử lý ô nhiễm hồ, ao theo đề xuất của địa phương để có phương án cải tạo phù hợp. Tiến hành thử nghiệm xử lý nước sông Tô Lịch, Hồ Tây theo công nghệ của Nhật Bản. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo công tác phòng chống bão lụt phục vụ mùa mưa năm 2019, các hạng mục công trình thoát nước phòng chống úng, ngập¹⁰; tổ chức rà soát, hoàn chỉnh quy trình định mức kinh tế kỹ thuật về duy trì hệ thống thoát nước đô thị. Chỉ đạo xây dựng cơ chế tài chính cho đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải và quản lý vận hành các trạm xử lý nước thải tại các CCN trên địa bàn; kêu gọi xã hội hóa đầu tư trạm xử lý nước thải tại các Cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động.

10. Về phát triển và quản lý giao thông vận tải (Điều 18)

a) *Về quy hoạch mạng lưới, phát triển hệ thống giao thông vận tải:* Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các quy hoạch chuyên ngành khác trong lĩnh vực giao thông vận tải (bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố, hệ thống bến thủy nội địa...) cũng đang được khẩn trương nghiên cứu hoàn thiện. Việc quản lý cầu, hầm, đường bộ trên địa bàn Thành phố đặc

⁹UBND Thành phố ban hành Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 01/3/2019 về tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội trong năm 2019.

¹⁰ Kiểm tra hiện trường khắc phục sự cố trạm bơm Yên Sở, sự cố bật nắp rọ đá kênh Yên Sở, cải tạo mở rộng bãi C Yên Sở - san lấp ao hồ ven đê 14,7ha khu vực cụm CN đầu mối Yên Sở, Cải tạo cống trên mương Quyết Thắng - Tân Trào.

biệt quản lý các tuyến quốc lộ trên địa bàn đã được phân định rõ hơn, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động thực hiện. Nhiều dự án, công trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được ưu tiên đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao năng lực mạng lưới hạ tầng giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

b) Về phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn: Thành phố ưu tiên về tổ chức giao thông đảm bảo để các phương tiện vận tải hành khách công cộng vận hành thông suốt, hạn chế tối đa các trở ngại, đảm bảo thuận tiện cho hành khách. Tiếp tục ưu tiên đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng. Vận tải hành khách công cộng tiếp tục được quan tâm phát triển, tổng sản lượng 9 tháng đầu năm ước đạt 584,22 triệu lượt. Đã mở mới 02 tuyến¹¹; điều chỉnh hợp lý hóa lộ trình và mở rộng vùng phục vụ 12 tuyến với 128 xe mới được bổ sung¹²; lắp mới 331 điểm dừng; chỉ đạo tăng cường phương tiện phục vụ nhân dân trong những dịp cao điểm... Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 09/9/2019 để đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng vào năm 2020.

Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, Thành phố thực hiện chính sách miễn, giảm vé xe buýt cho các đối tượng. Trong đó, cấp hơn 33,64 nghìn thẻ miễn phí cho đối tượng người cao tuổi, nhân khẩu hộ nghèo; hỗ trợ 50% giá vé tháng đối với các đối tượng học sinh, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp; hỗ trợ 30% giá vé cho cán bộ, nhân viên tại các văn phòng, công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé tháng theo hình thức tập thể. Tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp như: hỗ trợ 100% tiền phí sử dụng đường bộ, miễn lệ phí trước bạ đối với phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng sạch, miễn thuế nhập khẩu phụ tùng, linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp phương tiện hành khách công cộng.

c) Về áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao

¹¹ Hiện toàn mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố có 124 tuyến (100 tuyến buýt có trợ giá; 09 tuyến không trợ giá; 13 tuyến buýt kế cận và 02 tuyến City tour). Mạng lưới xe buýt đã phủ khắp và phục vụ, tiếp cận đến: 30/30 quận, huyện, thị xã đạt 100%; 438/584 xã, phường, thị trấn đạt 75%; 62/71 bệnh viện đạt 87%; 190/283 các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 67%; 27/27 các khu công nghiệp đạt 100%; 30/30 các khu đô thị đạt 100%. Tính đến ngày 17/9/2019, sản lượng VTHKCC bằng xe buýt Lượt xe vận chuyển ước đạt 4.532.251 lượt xe với 347,7 triệu lượt HK tăng 2,3% so với thực hiện cùng kỳ 2018 (trong đó buýt trợ giá 308,2 triệu lượt HK tăng 1,6% so với cùng kỳ 2018). Riêng tuyến BRT01 vận chuyển ước đạt 95.116 lượt xe với 4.154.560 lượt HK, tăng 6,9% so với thực hiện cùng kỳ 2018

¹² Tính đến tháng 9/2019, số phương tiện toàn mạng là 1.928 xe, trong đó buýt trợ giá là 1.617 xe (với 50 xe sử dụng năng lượng sạch khí CNG và 293 xe đạt tiêu chuẩn khí thải Euro IV trở lên), số xe hoạt động trên 10 năm còn 149 xe (chiếm 9,2%). Hầu hết các xe đều trang bị các tiện ích phục vụ hành khách: hệ thống tự động báo điểm dừng, đèn LED, wifi, camera, ghế ưu tiên cho người già, trẻ em, người khuyết tật,...

thông vận tải: Thành phố triển khai “Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông” và “Xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến”. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về việc “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; Khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; Áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải”. Xây dựng dự thảo đề án “Thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào” và “Phân vùng hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động của xe máy trên địa bàn các quận vào năm 2030”.

Tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo lưu thông phương tiện trong giờ cao điểm. Xử lý 06/33 điểm ùn tắc¹³, xây dựng phương án xử lý các điểm ùn tắc còn lại. Triển khai các giải pháp tăng cường an toàn đối với 15/21 điểm đen giao thông. Chỉ đạo quản lý hiệu quả, đúng quy định các điểm trông giữ phương tiện trên địa bàn¹⁴. Tiếp tục áp dụng công nghệ cho hệ thống vé điện tử của mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố nhằm từng bước hình thành một hệ thống vé điện tử duy nhất liên thông trong toàn mạng. Song song với sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản, Thành phố đã chỉ đạo giao liên danh Tổng Công ty vận tải Hà Nội – Viettel triển khai dự án hệ thống vé điện tử thí điểm cho tuyến xe buýt BRT và nhân rộng ra toàn bộ mạng tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố.

11. Về quản lý dân cư (Điều 19)

Thành phố đã ban hành quy định diện tích bình quân đối với nhà cho thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội, bước đầu hạn chế tình trạng di dân tự phát, giảm áp lực về dân số trong nội thành. Bên cạnh đó đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác quản lý dân cư vừa đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền tự do cư trú của công dân. Tổ chức triển khai áp dụng và bước đầu thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý cư trú như: triển khai quản lý dữ liệu dân cư trên hệ thống máy tính theo Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân của Chính phủ; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ

¹³ Gồm: Láng - Nguyễn Chí Thanh; Nguyễn Khang - Cầu 361; Cầu Mọc; Khu vực VĐ3 trên cao - Pháp Vân - Giải Phóng; Hồ Tùng Mậu - Lê Đức Thọ; Ngõ 80,82,84 Chùa Láng.

¹⁴ Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 512 điểm trông giữ phương tiện trên hè phố và dưới lòng đường, trong đó có 166 điểm do Sở Giao thông vận tải cấp phép (346 điểm do UBND các quận, huyện, thị xã cấp phép) với tổng diện tích 40.155,3 m², trong đó có 127 điểm được cấp phép và thu phí sử dụng theo m² (thuộc 19 đơn vị) và 39 điểm được cấp phép theo hình thức iParking (thuộc 12 đơn vị)

đăng ký thường trú qua máy tính, thực hiện tiếp nhận thông báo lưu trú trực tuyến. Hiện thành phố đang nghiên cứu để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú cho công dân qua mạng internet.

12. Về bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô (Điều 20)

Trách nhiệm bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô. Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo giữ vững, ổn định An ninh Quốc gia; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và Thủ đô; không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, đình công, lấn công trái pháp luật kéo dài phức tạp, các hoạt động rã rời, truyền đơn có nội dung chính trị xấu; không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội “HN-19” (từ 27 đến 30/9/2019) với đề mục: “Chuyển lực lượng vũ trang vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng; tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ” với quy mô lớn, nhiều nội dung mới và sáng tạo trong phương án thể hiện; tiến hành thực binh đa dạng, không gian rộng, với nhiều thành phần, lực lượng tham gia. Hà Nội là địa phương đầu tiên của cả nước diễn tập phòng thủ dân sự ngay sau khi có Nghị định 02/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phòng thủ dân sự. Thông qua diễn tập đã nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền; vai trò tham mưu của cơ quan quân sự, công an và các sở, ban, ngành, đoàn thể khi chuyển Thành phố vào các trạng thái về quốc phòng; khả năng phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong tác chiến phòng thủ. Lực lượng chức năng đã bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đoàn khách quốc tế trên địa bàn Thành phố, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn Thủ đô, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và chuẩn bị Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều... không để xảy ra khủng bố, phá hoại, phát tờ rơi, truyền đơn, khẩu hiệu phản động; không để xảy ra tập trung đông người tuân hành trái pháp luật. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì có hiệu quả các tổ công tác, các tổ cảnh sát bảo vệ, lực lượng hướng dẫn, tuần tra đảm bảo an toàn giao thông¹⁵...

¹⁵ Trong kỳ báo cáo đến hết 14/10/2019, đã phát hiện 3.652 vụ phạm pháp hình sự (tăng 44 vụ =1,2% so với cùng kỳ năm 2018); điều tra khám phá 3.045 vụ, 4.374 đối tượng (tỷ lệ 83,4); 63 vụ, 91 đối tượng trọng án (tỷ lệ 100%). Bắt 693 vụ, 3.918 đối tượng tệ nạn xã hội (xử lý hình sự 596 vụ, 2.815 đối tượng). Phát hiện, khám phá 2.618 vụ, 2.714 đối tượng vi phạm trật tự quản lý kinh tế; 2.706 vụ, 3.694 đối tượng có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp và sử dụng trái phép chất ma túy; 5.321 vụ, việc, 5.407 đối tượng tội phạm và vi phạm về môi trường; 88 vụ việc, 114 đối tượng tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Việc triển khai quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi hành chính trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng ở nội thành đã thực hiện nghiêm túc. Việc quy định và áp dụng mức xử phạt cao hơn đối với cùng hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý văn hóa và xây dựng tại các quận nội thành có tác dụng răn đe, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các quy định pháp luật của nhà nước, góp phần làm giảm số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên.

13. Chính sách, cơ chế tài chính, ngân sách (Điều 21)

Chính sách, cơ chế về tài chính theo quy định Luật Thủ đô đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; tạo khuôn khổ pháp lý về cơ chế quản lý tài chính - ngân sách cho Thủ đô về ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn viện trợ, định mức phân bổ chi ngân sách địa phương, mức huy động vốn đầu tư phát triển, thưởng vượt dự toán thu ngân sách và đầu tư trở lại. Do vậy, tăng nguồn lực cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng đã có bước phát triển tích cực, đồng thời đảm bảo quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả.

Thực hiện quy định Khoản 3 Điều 21 Luật Thủ đô, trong các năm từ 2014 đến nay, ngân sách trung ương đã hỗ trợ ngân sách thành phố gần 1.115 tỷ đồng để thực hiện một số chương trình, dự án đầu tư lớn trên địa bàn Thành phố. Các dự án này đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực thủy lợi, đê kè chống sạt lở bờ sông Hồng, sông Đuống, giúp bảo vệ an toàn đê điều, tính mạng, tài sản của nhân dân...

Thành phố chỉ đạo và thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo thu ngân sách, nhất là xử lý các khoản nợ thuế, tiền sử dụng đất... Điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất; kịp thời ban hành và trình HĐND Thành phố quyết nghị ban hành cơ chế tài chính theo các chính sách mới. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập¹⁶. Tiếp tục sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước¹⁷, quản lý và mua sắm tài sản công theo quy định¹⁸. Chỉ đạo tháo

¹⁶ UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/2/2019 triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021, đây là tiền đề quan trọng để các đơn vị làm cơ sở triển khai thực hiện.

¹⁷ Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp các Sở, Ban, ngành trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt phương án sắp xếp 52 cơ sở nhà đất của 04 đơn vị với tổng diện tích đất 1,19 triệu m², diện tích nhà 65,2 nghìn m²; Trình UBND Thành phố phê duyệt phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa tại 42 cơ sở tổng diện tích đất 44,18 triệu m², diện tích nhà 4,74 triệu m². UBND Thành phố đã ban hành văn bản gửi Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý 124 cơ sở nhà đất của các đơn vị Trung ương trên địa bàn với tổng diện tích đất 6,87 triệu m², diện tích nhà 5,69 triệu m².

¹⁸ Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu của 06 đợt mua sắm tài sản tập trung (02 đợt mua sắm thiết bị văn phòng, 02 đợt mua sắm thiết bị y tế, 01 đợt mua sắm vật tư y tế và đấu thầu dịch vụ công ích vệ sinh môi trường đường vành đai III trên cao) với 37 gói thầu, tổng giá trị trúng thầu là 2.750.552 triệu đồng, giảm so với đăng ký nhu cầu của các cơ quan, đơn vị là 39.110 triệu đồng.

gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ công tác thoái vốn, sắp xếp, cổ phần hóa tại các doanh nghiệp nhà nước, theo đó trong giai đoạn 2019-2020, Thành phố thực hiện cổ phần hóa 13 doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại 31 doanh nghiệp và thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố tại 67 doanh nghiệp.

14. Cơ chế phối hợp các tỉnh trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh

Vùng Thủ đô Hà Nội là khu vực liên kết phát triển kinh tế - xã hội gồm thành phố Hà Nội và 09 tỉnh. Sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quyết định điều chỉnh, bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội. Thực hiện Quy hoạch được phê duyệt, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô Hà Nội phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương qua đó góp phần tích cực vào sự phát triển chung của Vùng Thủ đô cũng như cả nước.

Trên cơ sở đó, thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Vùng Thủ đô đã hoàn thành việc phê duyệt các đồ án Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu và Quy hoạch ngành, lĩnh vực của từng địa phương. Thành phố Hà Nội với vai trò là đô thị hạt nhân đã hợp tác các địa phương trong Vùng thực hiện các công trình trọng điểm tại các địa bàn giáp ranh; mở các tuyến xe buýt đến các tỉnh phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Thực hiện hỗ trợ các tỉnh trong Vùng trong phòng chống dịch bệnh; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu và ứng dụng khoa học trong khám chữa bệnh; hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch.... Các tỉnh trong Vùng Thủ đô đã chủ động trong bố trí quỹ đất giao cho các Bệnh viện tuyến trung ương triển khai đầu tư cơ sở 2; một số trường Đại học và có chính sách thu hút các trường đại học, cao đẳng di dời ra khỏi nội thành Hà Nội.

15. Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (Chương III)

Trên cơ sở quy định của Luật Thủ đô về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, một số cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai nhiều hoạt động để thực hiện nhiệm vụ. Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội đã thực hiện việc giám sát thi hành Luật Thủ đô. Các Bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, đảm bảo tính kịp thời trong ban hành văn bản. Hằng năm, HĐND Thành phố tổ chức hoạt động giám sát, xem xét báo cáo của UBND Thành phố về thực hiện Luật Thủ đô; UBND thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành Kế hoạch, tổ chức đánh giá

việc thi hành Luật Thủ đô; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô đã được Thành phố chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tích cực triển khai thực hiện. Các quy định của Luật đã từng bước đi vào cuộc sống, có tác dụng tích cực trong việc xây dựng và phát triển Thủ đô. Việc thực hiện Luật bước đầu đã tập trung huy động được nguồn lực to lớn của xã hội, tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn tuyệt đối và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và các chương trình, sự kiện quốc gia, quốc tế trên địa bàn Thủ đô; phát huy được vị thế, vai trò, tạo động lực phát triển, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước cùng phát triển. Thủ đô đang ngày càng khang trang, to đẹp, thân thiện hơn đối với người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Văn bản số 5580/VPCP-TCCV ngày 25/6/2019 của Văn Phòng Chính phủ về triển khai Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính trị, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Kế hoạch, UBND Thành phố đã yêu cầu các ngành rà soát các quy định pháp luật, đề xuất nội dung cụ thể sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô nhằm đảm bảo thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Đồng thời phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND tại các phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội và Nghị quyết thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

Trong năm 2019, mặc dù thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều biện pháp, đạt được kết quả tích cực trong việc phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội của Thủ đô, tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

- Phần lớn những khó khăn, vướng mắc tại Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Thủ đô chưa được giải quyết, bởi để giải quyết được những vấn đề này cần phải nghiên cứu và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

- Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển, đề xuất Trung ương

cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện cho Thủ đô phát triển còn chưa đầy đủ, đồng bộ, kịp thời so với yêu cầu. Sự phối hợp giữa thành phố Hà Nội và một số Bộ, ngành trong việc xây dựng Nghị quyết của Quốc Hội, Chính phủ về cơ chế chính sách nhằm cụ thể hóa Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính trị, Văn bản số 5580/VPCP-TCCV ngày 25/6/2019 của Văn Phòng Chính phủ còn chậm (trong khi Luật Thủ đô chưa được sửa đổi, bổ sung).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về biện pháp tổ chức thi hành Luật Thủ đô

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết bằng nhiều hình thức, nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố. Tích cực triển khai có hiệu quả các quy định Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết ở các cấp, các ngành Thành phố; vận dụng linh hoạt các cơ chế đặc thù đã được quy định trong Luật Thủ đô tạo sự chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh của Thủ đô.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn; đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc hoàn thiện pháp luật về Thủ đô, nâng cao công tác tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

- Chủ động trong việc phối hợp và hỗ trợ các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển. Đồng thời, thực hiện việc phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm nhằm hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý theo mô hình chính quyền đô thị phù hợp với đặc điểm, tình hình của Thủ đô (theo Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính trị), sớm trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thí điểm triển khai trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô nhằm phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, không hợp lý, thiếu tính khả thi; kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản của Thành phố (Nghị quyết, Quyết định) cho phù hợp quy định pháp luật Trung ương, đảm bảo cơ chế đặc thù thực thi trên thực tế.

- Tiếp tục việc rà soát đối với cơ sở sản xuất công nghiệp, một số bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực nội thành để sẵn sàng cho việc di dời các cơ sở này theo đúng Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời có kế hoạch quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích đất thu hồi theo hướng thực hiện

đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, đúng quy định tại Điều 15 Luật Thủ đô.

2. Hoàn thiện pháp luật Thủ đô nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển Thủ đô trong tình hình mới.

a) Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô

- Quy định nguyên tắc áp dụng Luật Thủ đô khi Luật chuyên ngành thay đổi làm hạn chế thẩm quyền, cơ chế chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô; quy định thẩm quyền Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc phân cấp cho thành phố Hà Nội (một số lĩnh vực thực hiện một số cơ chế đặc thù).

- Quy định nguyên tắc khi quyết định quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn Thủ đô, Vùng Thủ đô cần có ý kiến thống nhất của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong Vùng.

- Bổ sung quy định tổ chức chính quyền đô thị phù hợp đặc điểm, tình hình của Thủ đô Hà Nội theo tinh thần của Điều 111 Hiến pháp năm 2013; áp dụng cơ chế quản lý của chính quyền đô thị tại đơn vị hành chính đã được quy hoạch là thành phố vệ tinh tại Thủ đô.

- Sửa đổi Khoản 3 Điều 12 của Luật Thủ đô về xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô để bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong thụ hưởng dịch vụ công của công dân.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Thủ đô theo hướng cho phép Hà Nội phát triển các khu nhà ở xã hội tập trung. Chủ đầu tư các khu nhà ở, khu đô thị được lựa chọn hình thức nộp tiền tương đương với giá trị quỹ đất 25% để đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung hoặc hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội.

- Bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô về nâng mức xử phạt lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, lĩnh vực quảng cáo nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

b) Hoàn thiện báo cáo kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Triển khai Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị, sớm xem xét, có ý kiến về chủ trương sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013, đồng bộ thống nhất với các quy định

Luật chuyên ngành, đảm bảo tính khả thi của các cơ chế đặc thù trong việc xây dựng, phát triển Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại, phù hợp điều kiện thực tiễn hiện nay và hội nhập quốc tế.

2. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chủ trương sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô; chủ trương phân cấp, ủy quyền cho thành phố Hà Nội được phép quyết định một số cơ chế, chính sách đặc thù đã kiến nghị tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 21/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Tổng kết 05 năm thi hành Luật thủ đô.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Cụ thể:

+ Xem xét, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm trình Quốc Hội ban hành 02 Nghị quyết: Về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND tại các phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội và thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

+ Quyết định phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các Bộ ngành, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho thành phố Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ theo đề nghị của Thành phố nêu trong Đề án.

+ Sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương có liên quan phối hợp chặt chẽ với thành phố Hà Nội thực hiện một số giải pháp:

+ Tổ chức việc xây dựng, hoàn thiện dự thảo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thực hiện nghiêm Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành; việc lập, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành hạ tầng cấp quốc gia liên quan trực tiếp đến Thủ đô theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật Thủ đô.

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các quy định liên quan đến chính sách cải tạo, xây dựng chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp trong các quận nội thành Hà Nội.

+ Hằng năm chủ trì làm việc với thành phố Hà Nội, các tỉnh trong Vùng Thủ đô và các Bộ, ngành có liên quan để đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô (theo Điều 23 Luật Thủ đô), nhằm đẩy mạnh hợp tác với các địa phương trong Vùng Thủ đô, phát huy vai trò dẫn dắt và điều phối phát triển vùng, tạo sức hút mạnh mẽ về cung cầu và sức lan tỏa về công nghệ, sáng tạo trong toàn vùng,

góp phần hạn chế tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải; tận dụng lợi thế, tiềm năng theo hướng lấy cụm ngành làm trung tâm để phát triển Thủ đô bền vững, tăng trưởng xanh. Quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đề án đầu tư lớn của Trung ương trên địa bàn.

3. Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội:

- Báo cáo Quốc hội các nội dung đề xuất của Thành phố nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành Luật Thủ đô.

- Có ý kiến với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm hoàn thiện các hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội để tổ chức thực hiện theo Kết luận số 46-KL/TW; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền trong việc phân cấp, ủy quyền, thực hiện cơ chế chính sách đặc thù cho thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết.

4. Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố:

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết.

- Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết cụ thể hóa, thi hành Luật Thủ đô trên cơ sở đề xuất của UBND Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong tình hình mới.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện các quy định của Luật Thủ đô.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trân trọng báo cáo./. *mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các ban HĐND TP;
- VP UBND TP: CPVP; các phòng: NC, KT, ĐT, KGVX, TKBT, TH; *u*
- Lưu: VT, NC_B.

40035 - 123

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu